

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 145/2021/QĐST-HNGĐ

Nhà Bè, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Văn Ch – Sinh năm: 1990

Bà Y – Sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: Nhà không số, Ấp 5, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự về con chung, việc cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành giữa ông Phạm Văn Ch và bà Y là hoàn toàn tự nguyện và vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ vợ chồng: Ông Phạm Văn Ch và bà Y cùng thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum cấp ngày 10/6/2009).

b. Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Hồ Hoài Th – Sinh ngày 14/01/2011 và Phạm L – Sinh ngày 09/7/2012.

Ông Phạm Văn Ch và bà Y cùng thống nhất giao con chung là Phạm Hồ Hoài Th và Phạm L cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

c. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn Ch và bà Y tự thỏa thuận.

Bà Y có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Phạm Văn Ch đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

d. Về tài sản chung: Ông Phạm Văn Ch và bà Y cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e. Về các vấn đề khác: Ông Phạm Văn Ch và bà Y khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Văn Ch và bà Y tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm mỗi người là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng cộng là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Ph và bà Y đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0073420 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Ông Phạm Văn Ch và bà Y đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã H,
- huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy